TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Thuỷ, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/ 2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 02, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lư Hữu C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 02, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Lư Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung là cháu Lư Ngọc Bảo H, sinh ngày 21/9/2016 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và anh Lư Hữu C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hân trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh Lư Hữu C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/005570 ngày 16/42020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ. Hoàn trả cho chị Trần Thị L số tiền chênh lệch tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 150.000 đồng.

Anh Lư Hữu C chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDTX Hương Thuỷ;
- Chi cục THADSTX Hương Thuỷ;
- UBND xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế ;
(Đăng ký kết hôn ngày 27/05/2015)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế